TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **149** /2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự, thụ lý số 28/2017/TLST/ HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Xuân B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có ai thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Phạm Xuân B

2. Công nhận sự thỏa thuận của những người yêu cầu chị Trịnh Thị T và anh Phạm Xuân B cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Trịnh Thị T và anh Phạm Xuân B được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Trịnh Thị T và anh Phạm Xuân B về việc nuôi con cụ thể như sau:

Chị Trịnh Thị T được trực tiếp nuôi con Phạm Thùy L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2014.

Anh Phạm Xuân B được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị D, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2008.

Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau, có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trịnh Thị T và anh Phạm Xuân B tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trịnh Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, anh Phạm Xuân B phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T và anh B đã nộp tạm ứng lệ phí, tại biên lai thu số 0007429 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chị Thuần, anh Tản;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan THA huyện Đông Hưng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Bằng